

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN BẾN	Số: 163 ngày 07/12/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.
	Phòng: VP Thanh tra
Sao: 53 (Vphần hồ sơ)	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 24/EKD-CBNVL/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 75/2018/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 14/12/2018

Nơi cấp: Chi cục vệ sinh ATTP tỉnh Hưng Yên.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: ĐƯỜNG NÂU -DARK BROWN SUGAR

2. Thành phần: 100% Mía Cây

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Bao 25 kg: Sản phẩm chứa trong bao PP. Miệng trên được may bằng loại chỉ mềm may theo mũi chuyên.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất – nhập khẩu sản phẩm

5.1 Xuất xứ sản phẩm : SUGRAIN INTERTRADE CO., LTD.

588/165 Chalodem phrakiat rama 9 road, Pravet, Pravet bangkok 10250 Thailand.

5.2 Nhập khẩu và sử dụng: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 75/2018/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 14/12/2018

Nơi cấp: Chi cục vệ sinh ATTP tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Có đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- + Giấy kết quả kiểm nghiệm số : 5723/PKN-VKNQG (đính kèm)
- QĐ 46/2007/QĐ/BYT (Quyết định về việc ban hành”Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong chế biến thực phẩm).
- Các chỉ tiêu kim loại nặng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT
- các chỉ tiêu vi sinh theo quy chuẩn Quốc Gia QCVN 8-3/2012/BYT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
FUKUNAGA ATSUHIRO



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thiện Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84 - 2432262215 / 84 - 2432262216 * Fax: 84- 2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 5723/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Đường nâu - Dark Brown Sugar
2. Mã số mẫu: 03201681/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí không nhãn mác, 300 g/túi
Số lượng: 1; NSX - HSD: không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 19/03/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 19/03/2020 - 31/03/2020
8. Nơi gửi mẫu: Công Ty TNHH EIKODO Việt Nam
Địa chỉ: Lô đất số J-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sử
Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.2*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3	Tro dẫn điện (% khối lượng)	%	TCVN 6327:1997	2,00
9.4*	Sự giảm khối lượng khi sấy ở 105°C trong 3h	%	TCVN 6961:2001	3,20
9.5	Độ Pol	Độ Z	TCVN 7277:2003	95,8
9.6*	Hàm lượng Đường khử	g/100g	NIFC.02.M.11	4,21
9.7	Độ màu	ICUMSA	NIFC.02.M.116	33339
9.8	Hàm lượng SO ₂	mg/kg	NIFC.02.M.10	26,2
9.9*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,019 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,026
9.11*	Hàm lượng Đồng	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,18
9.12	Cảm quan	-	NIFC.05.M.199	Mẫu dạng hạt kết tinh màu nâu, có lẫn các hạt hạt chấm đen, mùi vị đặc trưng của sản phẩm

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - là giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



PHỤ TRÁCH KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định